TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 10 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị P, trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Lương Văn T, trú tại: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lương Văn T tự nguyện xây dựng hạnh phúc từ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 25 tháng 3 năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất dồng quan điểm sống hay nghi ngờ lẫn nhau dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Do mâu thuẫn căng thẳng anh chị sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Nay anh chị không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau, chị P, anh T cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Lương Văn T có 01 con chung là Lương Trung H, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 4 năm 2019. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự

nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Lương Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị P và anh Lương Văn T thỏa thuận chị P nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con của chị Nguyễn Thị P, anh Lương Văn T ngày 28 tháng 3 năm 2019, chị P và anh T đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con. Việc thỏa thuận của chị P và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lương Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Lương Trung H, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lương Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Lương Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị P nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền chị P đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017148 ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng phải còn trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã A, huyện A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Đinh Duy Việt